

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu:
Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khảo thí Trường Đại học Vinh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên trường Đại học Sư phạm Vinh thành trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phân cấp trong quản lý đầu tư, mua sắm tài sản, cải tạo và sửa chữa thường xuyên công trình xây dựng cho Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-ĐHV ngày 13/5/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt nội dung và dự toán Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khảo thí Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1054/QĐ-ĐHV ngày 27/5/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khảo thí Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu của Công ty TNHH Công nghệ Ngân Phát;

Căn cứ vào biên bản thương thảo hợp đồng giữa Trường Đại học Vinh và Liên danh Công ty CP xây dựng và thương mại Tacomex Miền trung và Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ CSC;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH Tư vấn Công nghệ Hưng Thịnh;

Theo đề nghị của Trường phòng Kế hoạch - Tài chính,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khảo thí Trường Đại học Vinh (có Danh mục hàng hóa đính kèm), cụ thể như sau:

a) Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khảo thí Trường Đại học Vinh.

b) Đơn vị trúng thầu: Liên danh Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Tacomex Miền Trung và Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ CSC

Địa chỉ Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Tacomex Miền Trung: 244 Trường Chinh, khối 14, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ CSC: nhà LK7 tầng 1, chung cư Tân Phúc, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

c) Giá trúng thầu: 9.871.810.000 đồng (Chín tỷ tám trăm bảy mươi một triệu tám trăm mười nghìn đồng - Đã bao gồm thuế VAT).

d) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

e) Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Quản trị và Đầu tư có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu trên đến các đơn vị tham gia dự thầu và cùng các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các bước tiếp theo dựa trên quy định hiện hành của Nhà nước về mua sắm, đấu thầu để sớm đưa hàng hóa vào sử dụng phục vụ các hoạt động của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Kế hoạch - Tài chính, Quản trị và Đầu tư, Công nghệ thông tin, Hành chính Tổng hợp, Đảm bảo chất lượng, Thực hành - Thí nghiệm; Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Theo điều 3;
- Lưu HCTH, KHTC, QTĐT.

HIỆU TRƯỞNG ✓



GS.TS Nguyễn Huy Bằng



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm trang thiết bị
phục vụ công tác khảo thí Trường Đại học Vinh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phân cấp trong quản lý đầu tư, mua sắm tài sản, cải tạo và sửa chữa thường xuyên công trình xây dựng cho Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-ĐHV ngày 13/5/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt nội dung và dự toán Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khảo thí Trường Đại học Vinh;

Xét báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu ngày 25/5/2020 Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khảo thí Trường Đại học Vinh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khảo thí Trường Đại học Vinh với nội dung chi tiết theo các Phụ lục đính kèm (Phụ lục 01 và Phụ lục 02).



Điều 2. Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với phòng Quản trị và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Quản trị và Đầu tư và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Theo điều 3 (đề t/h);
- Lưu: HCTH, KHTC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Nguyễn Huy Bằng





PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu số: 1054 /QĐ-ĐHV ngày 27 tháng 5 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Mua sắm hàng hóa								
1	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khảo thí Trường Đại học Vinh	9.963.000.000	Vốn tự có của Nhà trường	Đấu thầu rộng rãi trong nước (không qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II năm 2020	Trọn gói	60 ngày
Tổng cộng:		9.963.000.000						

DANH MỤC HÀNG HÓA THEO HỢP ĐỒNG
(Kèm theo hợp đồng số: C1/TBKT/LD-ĐHV-2020)

STT	Hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy tính HP280G4 Small Form factor PC Xuất xứ: Trung Quốc		Bộ	600
	<i>Kiểu dáng</i>	Small Form Factor (SFF)		
	<i>Hệ điều hành</i>	Free DOS		
	<i>Chipset</i>	Intel® B365 Chipset		
	<i>Vi xử lý</i>	Intel® Core™ i5-9400 (2.9 GHz, hỗ trợ lên tới 4.1 GHz với Intel® Turbo Boost Technology, 9 MB cache, 6 cores)		
	<i>Bộ nhớ</i>	8GB DDR4		
	<i>Loại bộ nhớ</i>	DDR4-2666 ; (2) DIMM cho phép mở rộng bộ nhớ lên 32GB		
	<i>Ổ đĩa cứng</i>	256GB M.2 2280 PCIe NVMe Solid State Drive		
	<i>Khay đĩa</i>	(1) 3.5"/ 2.5" internal storage		
	<i>Khe cắm mở rộng</i>	(1) PCI Express x1 (1) PCI Express x16 (2) M.2 Slots (1 M.2 slot for WLAN and 1 M.2 2242/2280 slot for storage)		
	<i>Card màn hình</i>	Tích hợp Intel® UHD Graphics 630		
	<i>Card mạng</i>	Tích hợp 10/100/1000M GbE WLAN		
	<i>Các cổng kết nối</i>	Trước: 1 headphone/microphone combo; 4 USB 3.1, SD Media Card Reader Sau: 1 HDMI; 1 line in; 1 line out; 1 power connector; 1 RJ-45; 1 VGA; 4 USB 2.0		
	<i>Âm thanh</i>	Tích hợp High Definition Audio; Realtek ALC3601 codec microphone/headphone jack HD audio		
	<i>Phím/chuột</i>	USB Keyboard; USB optical Mouse		
	<i>Nguồn</i>	80 W internal power supply, hiệu suất 90%, active PFC ENERGY® STAR®		



	An ninh	Tích hợp khóa; Lock slot; Trusted Platform Module (TPM) 2.0 (via firmware)		
	Môi trường	Nhiệt độ hoạt động: 0 to 40°C; Độ ẩm hoạt động: 10 to 90% RH		
	Chứng chỉ	CCC; CE; CECP; CEL; ENERGY STAR® certified; EPEAT® 2019; FCC; RoHS; SEPA; UL		
	Màn hình	21.5" FHD (1920 x 1080 @ 60 Hz); TN với công nghệ LED backlight; 5000000:1 dynamic; 600:1 static; 1 DVI-D; 1 VGA; Tiêu thụ điện: tối đa 23 W (maximum)		
	Bảo hành	1 năm onsite service của trung tâm bảo hành chính hãng tại Vietnam		
2	Máy in HP LaserJet Pro M404dn Xuất xứ: Philippines		Cái	7
	Chức năng	In		
	Tốc độ in màu đen (ISO, A4)	38 trang/phút		
	Trang ra đầu tiên đen (A4, sẵn sàng)	6,3 giây		
	Chu kỳ hoạt động (hàng tháng, A4)	80,000 trang		
	Khối lượng trang hàng tháng được khuyến nghị	750 đến 4000		
	Công nghệ in	Laser		
	Chất lượng in đen (tốt nhất)	1200 x 1200 dpi		
	Ngôn ngữ in	PCL5, PLC6, mô phỏng Postscript cấp 3, in PDF (phiên bản 1.7) trực tiếp, URF, PCLM, PWG		
	Trương thích Mac	Có		

Tốc độ bộ xử lý	1200 MHz		
Màn hình	Màn hình đồ họa LCD 2 dòng		
Khả năng in trên thiết bị di động	Apple AirPrint™; Google Cloud Print™; HP ePrint; HP Smart App; Mobile Apps; Mopria™ Certified		
Kết nối, tiêu chuẩn	1 USB 2.0 Tốc độ Cao; 1 mạng Gigabit Ethernet 10/100/1000base-T network; 802.3az (EEE)		
Bộ nhớ	256 MB		
Bộ nhớ, tối đa	256 MB		
Dung lượng đầu vào	Lên đến 350 tờ (Khay 1: lên đến 100 tờ; Khay 2: lên đến 250 tờ)		
Dung lượng đầu vào tối đa (tờ)	Lên đến 900 tờ		
Dung lượng đầu ra	Lên đến 150 tờ		
Dung lượng đầu ra tối đa (tờ)	Lên đến 150 tờ		
In hai mặt	Tự động (tiêu chuẩn)		
Khay nạp giấy, tiêu chuẩn	2		
Khay nạp giấy, tối đa	3		
Hỗ trợ kích thước giấy ảnh media	Khay 1: Letter, Legal, Executive, Oficio (216 x 330 mm), A4, A5, A6, B5 (JIS), Oficio (216 x 340 mm), 16K (195 x 270 mm), 16K (184 x 260 mm), 16K (197 x 273 mm), Khay 2 & Khay 3: Letter, Legal, Executive, Oficio (216 x 330 mm), A4, A5, A6, B5 (JIS), Oficio (216 x 340 mm), 16K (195 x 270 mm), 16K (184 x 260 mm), 16K (197 x 273 mm), Cỡ Tùy chỉnh, A5-R, 5 x 8 in (127 x 203 mm), B6 (JIS), statement.		

	Nguồn	Điện áp đầu vào: 220 đến 240 VAC, 50/60 Hz		
	Bảo hành	24 tháng		
	Tổng cộng:			

